

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 10/2023/HSST

Ngày: 22/02/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà: Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Kiên Cường – Nghề nghiệp: Cán bộ

Bà: Nguyễn Thị Vân Anh – Nghề nghiệp: Giáo viên trường THPT Tân Kỳ 1, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Thư ký phiên tòa: ông: Lê Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HSST, ngày 13/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS, ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 17/7/2003 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà: Hoàng Thị Ngọc, sinh năm 1967; chồng, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/12/2022 đến nay; có mặt.

- ***Bị hại:*** Cháu Nguyễn Nhật A, sinh năm: 2007; trú tại: xóm 4, xã B, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- ***Người đại diện cho bị hại:*** Chị Phạm Thị B, sinh năm: 1980; trú tại: xóm 4, xã B, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan:*** anh Nguyễn Viết C, sinh năm:

1988; trú tại: xóm N, xã G, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Hoàng Thị T đã nảy sinh ý định mượn xe máy điện của người khác để cầm lấy tiền tiêu xài. Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 03/12/2022 Hoàng Thị T liên lạc cho người quen là Nguyễn Nhật A, hiện đang ở trọ tại khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đến nhà chờ mình xuống Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ thì Nguyễn Nhật A đồng ý. Khi Nguyễn Nhật A chở T đến cổng phụ trường THPT Tân Kỳ 1 thuộc khối 6, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ thì T nói với Nguyễn Nhật A “*Em cho chị mượn xe điện của em chị đi công việc một tiếng sau chị mang xe trả em*”, thì Nguyễn Nhật A tin tưởng đồng ý. Sau khi mượn được xe đạp điện của Nguyễn Nhật A thì T đã điều khiển xe máy điện mang biển số 37MĐ1-64610 của Nguyễn Nhật A đến gặp anh Nguyễn Viết C, có ô tô cầm đồ ở Chợ Mới thuộc khối 6, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ để cầm cố lấy tiền. Khi gặp anh Nguyễn Viết C ở quán ăn của anh C thì T nói “*Anh cho em vay ba triệu rưỡi, em có cái xe điện của em đây thế chấp*” thì anh C đồng ý nên T để lại chiếc xe máy điện trên và lấy số tiền 3.5000.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) để dùng vào chơi game.

Mãi không thấy T mang xe máy điện trả thì Nguyễn Nhật A đi tìm T nhưng không được và biết xe máy điện của mình đã bị T cầm cố cho anh C. Ngày 5/12/2022, Nguyễn Nhật A đã cùng gia đình đến Công an thị trấn Tân Kỳ để trình báo sự việc.

Ngày 13/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 29/YC-CSĐT đối với chiếc xe điện. Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 15/12/2022 của Hội đồng định giá huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An kết luận: Một chiếc xe máy điện, nhãn hiệu X-MEN, số loại CPI, màu đen, biển kiểm soát 37MĐ1-64610, số khung: RPEYCENPENA 104805; số máy YX60V1600W104805, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 03/12/2022 còn 90% giá trị sử dụng có giá trị 13.950.000 đồng (*Mười ba triệu C trăm năm mươi nghìn đồng*)

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTK ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bị cáo Hoàng Thị T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 điểm i,

s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Thị T mức án tù 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Nhật A đã nhận lại tài sản và không có thêm yêu cầu gì; Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết C yêu cầu Hoàng Thị T trả lại số tiền 3.500.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Viết C số tiền này.

Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Thị T không tranh luận quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo có lời nói sau cùng, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng loại hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, được lập vào ngày 05/12/2022, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Hoàng Thị T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Vào ngày 03/12/2022 Hoàng Thị T đã lợi dụng lòng tin để mượn Nguyễn Nhật Ánh một chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN và mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Viết C lấy số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) để dùng vào chơi game. Chiếc xe máy điện tại thời điểm mà Hoàng Thị T chiếm đoạt có giá trị là 13.950.000 đồng (*Mười ba triệu C trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi của Hoàng Thị T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng do động cơ tham lam tư lợi, lười lao động, ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Thủ đoạn mà bị cáo thực hiện là dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của Nguyễn Nhật Ánh là: 13.950.000 đồng (*Mười ba triệu C trăm năm mươi nghìn đồng*); tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi của Hoàng Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng, hành vi của Hoàng Thị T thực hiện là loại tội phạm thuộc vào trường hợp ít nghiêm trọng, không có đồng phạm, một mình bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc vào trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo mẹ đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản riêng, đang sống chung với mẹ đẻ. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Nguyễn Viết C là người đã cho Hoàng Thị T cầm cố chiếc xe điện nhưng do T không nói cho anh C biết chiếc xe đó là tài sản lừa đảo mà có nên hành vi này của anh Nguyễn Viết C không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan CSĐT công an huyện Tân Kỳ đã thu giữ Một chiếc xe máy điện, nhãn hiệu X-MEN, biển kiểm

soát 37MD1-64610, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Nhật A là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Nhật A đã nhận lại tài sản và không có thêm yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét;

Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết C có yêu cầu Hoàng Thị T trả lại số tiền 3.500.000 đồng, đây là yêu cầu chính đáng và có căn cứ, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho anh C theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2- Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Thị T 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/2/2023.

Giao bị cáo Hoàng Thị T về cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 bộ luật hình sự.

3- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Viết C số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5- *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã K.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

